

Bản án số: 25/2020/HS-PT.
Ngày: 20-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 20-02-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2019/TLPT-HS ngày 18-12-2019 đối với bị cáo H.C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo H.C và Đ.T.M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. H.C; Sinh năm: 1969; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh C và bà Đào Thị C; có vợ là bà NLC2, sinh năm 1965 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. Đ.T.M; Tên gọi khác: B.D; Sinh năm: 1960; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng B và bà Hứa Thị R; có vợ là bà Ưông Ngọc M, sinh năm 1961 và có một người con sinh năm 1990; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 14-5-2018 của Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà mà

được thu bằng tiền; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-3-2019 cho đến nay. (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo:

1. N.T.Q; Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

2. L.T.K; Sinh ngày: 22-4-1967; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. T.V.H; Tên gọi khác: D.H; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. N.P.C; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. T.X.B; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp P, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. C.V.K; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

7. L.X.L; Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Ấp S 2, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo:*

1. Bà NLQ1; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà NLQ2; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp Trà Bết, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

** Người làm chứng có liên quan đến kháng cáo:*

1. Ông NLC1; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà NLC2; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông NLC3; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Ấp S 2, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Bà NLC4; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông NLC5; Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Si V; Năm sinh: 1981; Dân tộc: Khmer; Nơi công tác: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03-11-2018, tại nhà của H.C tại Ấp S1, xã T, huyện MX, lực lượng Công an thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Công an huyện MX kiểm tra, bắt quả tang H.C, N.T.Q, H.K.T, L.T.K, T.V.H, L.T.M, Đ.T.M, L.X.L, N.P.C, C.V.K, T.X.B, L.T.K1, NLC1, NLQ1, H.T.C, NLC3, NLQ2 và NLC2 có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức chơi bông dụ được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc bằng hình thức bông dụ là sử dụng 01 (Một) bộ bông dụ gồm 01 (Một) hột bông dụ bằng nhựa có 06 (Sáu) mặt được đánh dấu từ 01 đến 06 chấm, 01 (Một) cái đĩa bằng sứ màu bạc; 01 (Một) cái thau bằng nhựa có quẩn bằng keo đen ở bên ngoài. Người làm cái (người trực tiếp sử dụng bộ bông dụ) lấy hột bông dụ cho vào cái đĩa bằng kim loại rồi dùng tay xoay, sau đó lấy cái thau nhựa đẩy lại để cho người đặt cược (tay em) đoán. Những người đặt cược, sau khi đoán thì đặt tiền vào 01 (Một) tấm cao su có vẽ hình từ 01 chấm tròn đến 06 chấm tròn. Sau khi các tay em đặt cược tiền vào bàn đặt cược xong thì nhà cái sẽ mở thau nhựa ra (khui), nếu mặt của hột bông dụ hướng lên phía trên và trùng với vị trí tương ứng mà tay em đã đặt cược thì tay em sẽ thắng, còn không trùng với vị trí đặt cược thì nhà cái sẽ thắng. Trong đó, số tiền thắng cược được tính như sau:

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí ô số 01, ô số 03, ô số 04 và ô số 06 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 400.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 500.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí ô số 02 và ô số 05 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 500.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 600.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa các vị trí ô số 01 với ô số 02; ô số 02 với ô số 03; ô số 04 với ô số 05; ô số 05 với ô số 06 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 200.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 300.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa các vị trí ô số 01 với ô số 06 hoặc ô số 03 với ô số 04 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 150.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 250.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa vị trí ô số 02 và ô số 05 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 250.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 350.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí mũi tên hướng về phía xa trên bàn đặt cược nếu hột bông dụ trùng với vị trí đặt mà tay em đã đặt thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 300.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 400.000 đồng), còn trùng với hướng của mũi tên thì tay em hòa.

Qua kiểm tra, thu giữ trên người của những người có mặt tại chiếu bạc với tổng số tiền là 35.470.000 đồng. Trong đó, H.C số tiền 9.800.000 đồng, H.K.T số tiền 8.160.000 đồng (trên người 3.660.000 đồng và trong cốp xe mô tô

4.500.000 đồng), Đ.T.M số tiền 12.450.000 đồng, L.T.K số tiền 20.000 đồng, C.V.K số tiền 20.000 đồng, N.P.C số tiền 90.000 đồng, L.T.M số tiền 2.400.000 đồng, L.X.L số tiền 20.000 đồng, T.V.H số tiền 10.000 đồng, NLQ2 số tiền 1.000.000 đồng và NLQ1 số tiền 1.500.000 đồng. Đồng thời thu giữ xung quanh chiếu bạc không xác định chủ sở hữu là 11.025.000 đồng.

Trong ngày bị bắt quả tang H.C thừa nhận đã chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc, tổ chức và canh gác cho người khác đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà của mình để thu tiền xâu. Khi nhà cái chơi được 30 (Ba mươi) bàn nếu thắng thì H.C sẽ thu tiền xâu một lần bằng 10% tổng số tiền nhà cái thắng được và trước khi bị bắt H.C đã thu xâu được 01 (Một) lần với số tiền là 400.000 đồng. Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc thì H.C còn trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược (tay em) được 06 (Sáu) bàn và đã thua số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang H.C bị tạm giữ số tiền 9.800.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 800.000 đồng (bao gồm 400.000 đồng tiền xâu).

Đối với N.T.Q và H.K.T thừa nhận mỗi người hùn số tiền 1.500.000 đồng để làm cái cho những người khác đặt cược (tay em) trong ngày bị bắt, thừa nhận tổng số tiền tại chiếu bạc 21.850.000 đồng là tiền thắng được trong quá trình làm cái (bao gồm 3.000.000 đồng tiền vốn). Khi bắt quả tang N.T.Q không bị tạm giữ gì, H.K.T bị tạm giữ số tiền 8.160.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc 2.160.000 đồng.

Đối với Đ.T.M tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 30.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 12.450.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 6.450.000 đồng.

Đối với L.T.K tham gia đặt cược 03 bàn, thua số tiền 500.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với L.T.M tham gia đặt cược từ 03 bàn đến 05 bàn, thắng được số tiền 300.000 đồng, khi bị bắt đã quăng bỏ số tiền thắng cược (300.000 đồng) xung quanh chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Đối với N.P.C tham gia đặt cược 04 bàn, thua số tiền 700.000 đồng, bị tạm giữ 90.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với T.X.B tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 100.000 đồng, khi bắt quả tang không bị tạm giữ gì.

Đối với T.V.H tham gia đặt cược từ 15 bàn đến 20 bàn, thua số tiền 300.000 đồng, bị tạm giữ 10.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với L.X.L tham gia đặt cược 01 bàn, thua số tiền 50.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với C.V.K tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 40.000 đồng, khi bị bắt đã quăng bỏ tiền trên người xuống chiếu bạc khoảng 1.000.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng xác định trong ngày 03-11-2018, H.C tổ chức cho 10 người tham gia đánh bạc bằng hình thức bông dục trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 43.845.000 đồng (tiền tại chiếu bạc 21.850.000 đồng, tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: H.C 800.000 đồng, H.K.T 2.160.000 đồng, Đ.T.M 6.450.000 đồng, L.T.K 20.000 đồng, L.T.M 1.400.000 đồng, N.P.C 90.000 đồng, T.V.H 10.000 đồng, L.X.L 20.000 đồng, C.V.K 20.000 đồng) và tiền xung quanh chiếu bạc là 11.025.000 đồng.

Quá trình điều tra H.C thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. N.T.Q, H.K.T, Đ.T.M, L.T.K, C.V.K, N.P.C, L.T.M, T.X.B, L.X.L và T.V.H thừa nhận hành vi đánh bạc. Riêng đối với những người có mặt lúc bắt quả tang gồm NLC3, H.T.C, NLC1, NLQ1, L.T.K1, NLC2 và NLQ2 không thừa nhận đánh bạc.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ các chứng cứ sau: Tiền Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc là 21.850.000 đồng; tiền xung quanh chiếu bạc 11.025.000 đồng (không xác định chủ sở hữu); Số tiền thu giữ trên người của những người có mặt tại chiếu bạc với tổng số tiền là 35.470.000 đồng; 02 (Hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng; 01 (Một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) hột bông dục; 01 (Một) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược; 01 (Một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số; 02 (Hai) cái thau màu xanh có quần bằng keo đen; 02 (Hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) miếng cao su có vẽ hình từ 01 chấm tròn đến 06 chấm tròn dùng để đặt cược; 01 (Một) hột bông dục; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-95.130 do B>V>G đứng tên và NLC4 sử dụng; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P2-732.64 do Đ>T>N đứng tên và C.V.K sử dụng; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P3-157.42 do NLQ đứng tên và NLC1 sử dụng; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83F3-4746 do T>C đứng tên và NLQ1 sử dụng; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P2-736.49 (xe của H.K.T); 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83S2-2973 (xe của Đ.T.M); 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-678.54 (xe của L.X.L).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra sau khi điều tra làm rõ, xác định không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Cơ quan điều tra xử lý như sau: Trả cho T>C 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83F3-4746; Trả cho NLQ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-157.42; Trả cho Đ>T>N 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P2-732.64; Trả cho B>V>G 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-95.130.

Đối với H.K.T và L.T.M trong quá trình điều tra bỏ trốn và đã có quyết định truy nã, quyết định tách vụ án của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện MX, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với H.C, ngoài lần bị bắt quả tang còn thừa nhận những ngày trước đó có hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, không có đủ chứng cứ để chứng Đ.T.M các lần này cấu thành tội phạm nên không xử lý đối với các lần trước đó.

Đối với những người có mặt lúc bị bắt quả tang gồm NLC3, H.T.C, NLC1, NLQ1, L.T.K1, NLC2 và NLQ2 không thừa nhận đánh bạc và không chứng Đ.T.M được có tham gia đánh bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với NLQ2 thừa nhận vào ngày 30-10-2018 và trước khi bị bắt quả tang có cùng một số người khác chơi đánh bài kéo cá được thua bằng tiền tại nhà H.C. Tuy nhiên, không có đủ chứng cứ để chứng Đ.T.M tội phạm nên không xử lý.

Đối với những người trong gia đình bị cáo H.C khi biết sự việc có khuyên can bị cáo H.C nhưng không được và không có tham gia hoặc giúp sức bị cáo H.C về hành vi tổ chức đánh bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vào ngày 29-01-2019, bị cáo Đ.T.M tiếp tục bị lực lượng Công an bắt quả tang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua được thua bằng tiền cùng với D.H và T.T tại khu đất trống thuộc ấp T, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng với số tiền dùng để đánh bạc là 2.069.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ.T.M là thuộc trường hợp đã bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nhập vào vụ án này để truy tố, xét xử.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo H.C phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo N.T.Q (Tên gọi khác: Sáu N.T.Q), Đ.T.M (Tên gọi khác: B.D), L.T.K, T.V.H (Tên gọi khác: D.H), N.P.C, T.X.B, C.V.K và L.X.L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm a, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.C.

Xử phạt bị cáo H.C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo H.C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo H.C phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.C 20.000.000 đồng đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng: Kkhoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N.T.Q (Tên gọi khác: Sáu N.T.Q).

Xử phạt bị cáo N.T.Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo N.T.Q 15.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ.T.M (Tên gọi khác: B.D).

Xử phạt bị cáo Đ.T.M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.T.M.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L.T.K.

Xử phạt bị cáo L.T.K 30.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T.V.H (Tên gọi khác: D.H).

Xử phạt bị cáo T.V.H 25.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N.P.C.

Xử phạt bị cáo N.P.C 25.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Xuân Biết.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Biết 20.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo C.V.K.

Xử phạt bị cáo C.V.K 20.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L.X.L.

Xử phạt: Bị cáo L.X.L 20.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 25-11-2019, bị cáo H.C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX để điều tra xét xử lại.

* Ngày 25-11-2019, bị cáo Đ.T.M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX để điều tra, xét xử lại.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H.C thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Đ.T.M thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo H.C, Đ.T.M lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện MX vào ngày 25-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H.C thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được hưởng án treo; bị cáo Đ.T.M thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu giảm hình phạt và được hưởng án treo. Căn cứ vào các điều 342 và 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo H.C, về việc xin hưởng án treo; nội dung kháng cáo của bị cáo Đ.T.M, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét về tội danh đối với các bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo H.C và Đ.T.M như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H.C khai nhận vào tối ngày 03-11-2018, bị cáo H.C sử dụng nhà của mình ở Ấp S1, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng để cho N.T.Q, H.K.T, Đ.T.M, N.P.C, L.T.K, T.V.H, T.X.B, C.V.K, L.X.L, L.T.M đánh bạc bằng hình thức chơi bông dục được thua bằng tiền, trong đó N.T.Q và H.K.T hùn làm nhà cái còn những người khác đặt cược, bản thân bị cáo H.C cũng có sử dụng 800.000 đồng tham gia đặt cược 06 bàn thua số tiền 300.000 đồng thì nghỉ và đi cảnh giới canh đường, khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ được tại chiếu bạc, số tiền trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền xung quanh chiếu bạc, tổng số tiền được xác định dùng để đánh bạc là 43.845.000 đồng. Đối với bị cáo Đ.T.M khai nhận có tham gia đặt cược hai bàn thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của bị cáo dùng để đánh bạc là

6.450.000 đồng. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Đ.T.M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét bị cáo H.C sử dụng nhà ở thuộc sở hữu của bị cáo để cho 10 người đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng để đánh bạc là 43.845.000 đồng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo H.C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ nhưng điều luật áp dụng là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo H.C có dùng số tiền 800.000 đồng tham gia đặt cược sáu bàn và thua 300.000 đồng thì nghỉ và đi cảnh giới canh đường, khi lực lượng Công an bắt quả tang hành vi đánh bạc của các bị cáo khác thì bị cáo H.C không còn tham gia đánh bạc và không xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc khi bị cáo H.C tham gia đánh bạc là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo H.C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H.C, về việc xin được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H.C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.C là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo H.C 01 năm 06 tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung là 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo H.C sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đồng thời, tình hình tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm Đ.T.M đối với người phạm tội giữ vai trò chính trong các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc, mới có đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.C về việc xin hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đ.T.M, về việc xin giảm hình phạt và được hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Đ.T.M có nhân thân xấu, có 01 tiền sự; có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem

xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ.T.M là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sống chung và chăm sóc em ruột bị tâm thần theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đặc điểm nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo Đ.T.M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ.T.M 06 tháng tù là phù hợp với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo Đ.T.M là người nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.T.M về việc xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H.C và Đ.T.M, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Kiến nghị Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bông dự được thua bằng tiền của bị cáo H.C vào ngày 03-11-2018.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo, bị cáo H.C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đ.T.M chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.C, về việc xin hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.T.M (Tên gọi khác: B.D), về việc xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Sửa phần quyết định về trách nhiệm hình sự đối với H.C của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo H.C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo H.C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đ.T.M (Tên gọi khác: B.D) 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo H.C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đ.T.M chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện MX (02);
- VKSND huyện MX (01);
- CQĐT - Công an huyện MX (01);
- CQTHAHS-Công an huyện MX (01);
- Chi cục THADS huyện MX (01);
- Các Bị cáo, (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ